

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

TP.HCM, ngày 22 tháng 7 năm 1999

Kính gửi : Đại tá HUỲNH VĂN CHÍNH
HỘI CỰU CHIẾN BINH (Bên Hoa Kỳ)
HỘI GIA ĐÌNH TÙ BINH CHÍNH TRỊ VN
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435, ARHINGTON,
VA 22205 - 0635
Telephone : 703.560.0058

Trích yếu : V/v Xin được hưởng trợ cấp

Thưa Quý cơ quan.

Tôi tên : Đồng Thị Minh Nguyệt - sinh năm : 1954 tại Hội Sơn (Tiền Giang)

CMND số : 020616155 cấp ngày 02/10/1979 tại Công an Quận 6

Thường trú : 214/C32 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.I, TPHCM

Trân trọng kính trình Quý Hội nội dung sự việc như sau :

Cha tôi là Đồng Thanh Xinh

- Sinh năm 1929
- Cấp bậc : Đại úy
- Chức vụ cuối cùng : Trưởng ban điều hành Trung tâm tiếp liệu Lục Quân (Bộ Tổng tham mưu).
- Số quân : 139.722
- Đã phục vụ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ 1/4/1953 đến 30/4/1975.
- Sau giải phóng học tập cải tạo và chết trong trại L2 - Đoàn 500, lúc 15 giờ ngày 04/5/1977.

Trước giải phóng gia đình tôi có :

- 1/ Cha tôi : Đồng Thanh Xinh - 1929
- 2/ Mẹ tôi : Lê Thị Khen - 1929
- 3/ Tôi : Đồng Thị Minh Nguyệt - 1954

Sau giải phóng cha tôi đi học tập cải tạo và chết trong trại cải tạo năm 1977.

Tôi tiếp tục học Đại học tổng hợp TP.HCM và ra trường năm 1981, vì cha tôi là sĩ quan ngụy nên tôi không được đi làm, thất nghiệp ở nhà, tôi đi vượt biên nhiều lần không được. Đến năm 1988 tôi lập gia đình với anh Dương Phát Tâm - sinh năm 1952 và sinh được 3 cháu gái :

- 1/ Dương Quỳnh Như - 1989
- 2/ Dương Quỳnh Hoa - 1991
- 3/ Dương Thụy Quỳnh Giao - 1992

Tôi và anh Dương Phát Tâm ly dị năm 1995

Sau khi tôi có gia đình, thời gian sau Mẹ tôi vào chùa xuống tóc qui y.

Hiện nay tôi sống một mình với 3 đứa con gái nhỏ, thất nghiệp tôi mở điện thoại công cộng sống qua ngày. Đầu năm 1998 tôi bị bệnh nặng nằm nhà thương, không tiền đóng cước điện thoại, điện thoại bị cắt, mẹ con tôi không còn nguồn thu nhập để sống.

Tôi cùng 3 con sống lây lất qua ngày thỉnh thoảng lối xóm trợ giúp miếng ăn cho các cháu, không tiền đóng học phí cho 3 cháu, không tiền chi phí gạo, nước... có lúc phải bán máu của mình để chi phí trong gia đình.

Hiện nay mẹ con tôi ở Việt Nam sống rất khó khăn. Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Quý Hội vui lòng xem xét giúp đỡ gia đình tôi được hưởng trợ cấp do việc cha tôi là Đồng Thanh Xinh đã phục vụ Quân đội Việt Nam Cộng Hòa được 22 năm, nhằm cải thiện phần nào cuộc sống khó khăn bần chật của mẹ con tôi hiện nay.

Xin chân thành cảm ơn Quý Hội.

Kính đơn



Đồng Thị Minh Nguyệt

Địa chỉ liên lạc : Đồng Thị Minh Nguyệt

214/C32 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TPHCM

Đính kèm :

01. 1 photo hình Đại úy Đồng Thanh Xinh
02. 2 photo hình lễ gắn lon Đại úy Đồng Thanh Xinh
ở Bộ Cựu Chiến Binh VN - 127 Đoàn Thị Điểm Sài Gòn
03. 1 photo giấy báo tử của Đồng Thanh Xinh
04. 1 photo thư báo tin chết của Bộ Tư Lệnh Đoàn 500
05. 1 photo quá trình làm việc cho QĐVNCH của Đồng Thanh Xinh
06. 1 photo tham gia các lớp học của Đồng Thanh Xinh
07. 1 photo Đề Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân chương của Đồng Thanh Xinh
08. 1 photo khai sinh của Đồng Thị Minh Nguyệt
09. 1 khai sinh của Dương Quỳnh Như
10. 1 khai sinh của Dương Quỳnh Hoa
11. 1 khai sinh của Dương Thụy Quỳnh Giao
12. 1 photo giấy ly dị của Đồng Thị Minh Nguyệt
13. 1 photo hộ khẩu
14. 1 photo bằng tốt nghiệp Đại học Tổng hợp của Đồng Thị Minh Nguyệt
15. 1 photo thẻ bán máu

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học 19 *77* / 19 *76* Năm thứ *nhất*
 Năm học 19 *76* / 19 *78* Năm thứ *hai*
 Năm học 19 *78* / 19 *79* Năm thứ *ba*
 Năm học 19 *79* / 19 *81* Năm thứ *ba*
 Năm học 19 / 19 Năm thứ *ba*
 Năm học 19 / 19 Năm thứ —
 Năm học 19 / 19 Năm thứ —

MÔN THI KHUYẾN KHÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
 VIỆT NAM



**BẰNG TỐT NGHIỆP
 ĐẠI HỌC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Hiệu trưởng trường ~~ĐẠI~~ HỌC TỔNG HỢP TP HỒ CHÍ MINH
Căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp số 112/GV-TH/90
ngày 22/5/1990 của TRƯỜNG ĐHTH TP HỒ CHÍ MINH

CẤP **BẰNG TỐT NGHIỆP**

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP



Cho

Đống Chi Minh Nguyệt

Sinh ngày

28/04/1954

Tại

Hội Sơn

Học ngành

SINH HỌC

Thuộc hệ

Chứng chỉ 4 năm

Đã tốt nghiệp kỳ thi năm 1984

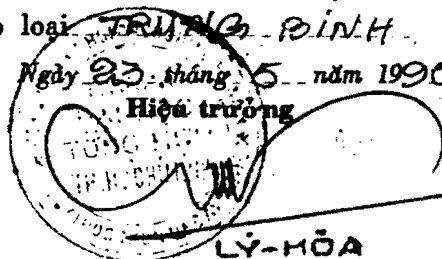
Được xếp hạng tốt nghiệp loại TRUNG BÌNH

Số đăng ký

2555/ĐH/TH/CC

Ngày 22 tháng 5 năm 1990

Hiệu trưởng



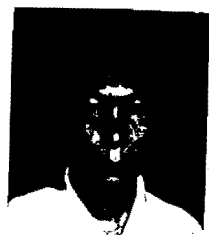
LÝ-HÒA

**XIN LUÔN LUÔN MANG THEO
TÂM THẺ NÀY**

ĐIỀU KIỆN HIẾN MÁU:

1. Trên 17 tuổi và không quá 50 tuổi
2. Cân nặng tối thiểu 45 kilô
3. Áp lực động mạch trên 10 của tối đa
4. Nhịp tim từ 70 - 80 / phút.
5. Huyết sắc tố trên 10g/l.
6. Không mắc bệnh truyền nhiễm như : lao, giang mai, sốt rét, sùng gan, vàng da, sida .v.v..
7. Cho máu cách lần trước ít nhất là 06 tuần lễ.
8. Phụ nữ không mang thai, không ở trong thời kỳ kinh nguyệt

**HÃY CỨU SỐNG MỘT MANG NGƯỜI
VỚI ÍT MÁU CỦA MÌNH**



TÊN MÌNH

HUYỆT HOẶC

Quận 6

0%

N MÁU

LOẠI MÁU (ABO)

RHESUS



[illegible]



Captain ĐỒNG THANH XINH
born on 1929

To be in the re-education
in 1975

Died in the re-education
camp on 04-5-1977



Captain ĐỒNG THANH XINH
ceremony of medal - pinning
01/5/1970 - 01/6/1974
- Petty official of Medical
sponsoring Room,
- Petty official of Raw - Mate - ria,
(Veteran Department)
127 Đoàn thị Điểm st. Saigon

Lễ gắn lon Đại úy lúc Đồng Thanh Xinh
được biệt phái ngoại ngạch phục vụ tại Bộ
Cửu Chiến Binh - 127 Đoàn Thị Điểm Sài Gòn



Captain ĐÔNG THANH XINH
 Ceremony of medal - pinning
 01/5/1970 - 01/6/1974
 - Petty official of Medical
 Sponsoring Room,
 - petty official of Raw-Mate-rials
 (veteran Department)

127 Đoàn thị Điểm st, Saigon
 Lễ gắn lon Đại úy lúc Đông Thanh Xinh
 được biết phải ngoại ngạch phục vụ
 tại Bộ Cựu Chiến Binh - 127 Đoàn thị Điểm
 Sài Gòn

ĐOÀN 500 .

TRUNG ĐOÀN 2 .

Số.....B.C.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .

GIẤY BÁO CHẾT .

Họ và tên : *Đặng Thấu Kính*

Cấp bậc :

Tại vị

Số quân :

52 / 129 702

Địa chỉ gia đình :

*345 / 66 Trường Công Vương
quận 6 thành phố Hồ Chí Minh*

Đã bị chết hồi 15 Giờ *Sáng* Ngày 5 Tháng 5 Năm 1977 .

Vị bị :

Ngặt Tọt Ngặt

Tại đơn vị : H.T. 7500 .

Đơn vị cũ mai táng tại :

*Người Địa quai Đu
cua hơ vi*

(Có sơ đồ mộ chôn kèm theo) .

Ngày 01 Tháng 6 Năm 1977
T/M. Đơn vị H.T. 7500 .



CHỖ ĐÓNG CHỮ

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

ĐVT.Đ. ĐOÀN 500

Số: 22 /CP-ĐO

CỘNG HÒA X. H. C. H. VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

THƯ BÁO TIN

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

Kính gửi:

Chú Nhân

Địa chỉ: Số Nhà: 345/66 đường Hùng Vương
Quận 6 TP Hồ Chí Minh

Bộ Tư Lệnh Đoàn 500 báo tin để ông, bà biết:

- * Anh: Dũng Thanh Xuân
- * Học tập tại đơn vị 7390 HT - L
- * Đã chết lúc 15 giờ ngày 04 tháng 5 năm 1977
- * Tại L 2 - Đoàn 500

Bộ Tư Lệnh Đoàn 500 mời đại diện của gia đình, đơn cơ quan
thường trực ở địa phương (ban chỉ huy trung ương), nhận tư trang và
nghĩa báo về thêm.

Chú ý: Khi đơn cơ quan thường trực của Đoàn 500, sang theo
thư báo tin này, để chứng nhận của chính quyền địa
phương (theo nội dung cuối đây), về địa phương.

Phụ lục

Ngày 2 tháng 8 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

Đang trình duyệt ngày 08-8-77
Mời gia đình đến Thủ Khoa
Hải Đoàn 500



TỔNG LƯU ĐƠN 500

950/P10

U.Đ.N.Đ. PHƯỚC (LÀ) ...W...Quảng V.Đ.

CHÚNG NHẬN

- Người trình giấy này, tên ông, bà Đặng Thị Minh Nguyệt
là thân nhân của anh Đặng Thanh Xuân có tên trên thư
báo, được đơn vị 500 cho nhận giấy tử và tư trang người chết.

- Mọi việc nhận được

Ngày 2 tháng 6 năm 1977

K.T. ĐOÀN 500 (XÁ) ...W...Đ.Đ.Đ.Đ.



BẢN QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC CHO QUÂN ĐỘI VNCH
(CỦA ĐỒNG THÀNH XINH)

Thời gian	Tên cơ quan	Cấp bậc	Chức vụ	Địa điểm
1/4/1953	: Đi lính...	:	:	: Châu Thành - Cần Thơ
2/4/53-15/8/53	: Học khoá hạ sĩ quan	: Khoá sinh	:	: Trung tâm huấn luyện Cây Đa
16/8/53-15/2/59	: Tiểu đoàn Khinh Quân 508	: Trung sĩ	: Thư ký văn phòng	: Tiểu đoàn luân chuyển từ Quán tre : Sóc Trăng, Châu Đốc, Saigon : (ngã ba Chú ỉa)
16/2/59-31/1/63	: Bộ tư lệnh Hành quân	: Trung sĩ	: Hoa viên	: Trại Lê văn Duyệt Saigon 3
1/2/63-30/4/64	: Thuyên chuyển về đơn vị 3 Quân : trị địa phương, phục vụ tại : Phòng cổ văn Quân sự Phủ Tổng : Thống.	: Trung sĩ	: - nt -	: - nt -
1/5/64-28/9/64	: Thuyên chuyển về Lữ đoàn Danh : dự Phủ Tổng Thống phục vụ tại : Ủy ban Lãnh đạo Quốc Gia	: Thượng sĩ	: - nt -	:
29/9/64-31/1/65	: Thuyên chuyển về Trường Tổng : Quản trị học khoá 31/Quản trị : nhân viên	: Thượng sĩ	: Khoá sinh	: Trại Trần Hưng Đạo (Bộ Tổng : Tham mưu)
1/2/65-6/1/66	: Thuyên chuyển về Lữ đoàn Danh : Dự Phủ Tổng Thống phục vụ tại Ủy ban : Lãnh đạo Quốc gia	: Thượng sĩ	: Trưởng Ban Quản trị : nhân viên	: 114 Công Lý Saigon (Đinh Gia Long) :
7/1/66-15/5/66	: Thuyên chuyển về Trường Bộ binh : Thủ Đức	:	: Khoá sinh	: Thủ Đức - Gia Định
16/5/66-17/3/69	: Thuyên chuyển về Sư Đoàn 5 Bộ : binh	: Chuẩn úy	: Trưởng Ban văn thư : Bộ tư lệnh Sư đoàn	: Phú Lợi - Bình Dương :
18/3/69-10/8/69	: Thuyên chuyển về Tổng Y viện : Cộng Hòa	: Thiếu úy	: Mổ sạ thận phải : được phân loại 2 vĩnh viễn	: Gia Định :

11/8/69-30/4/70	: Thuyên chuyển về Đơn vị 3	: Trung úy	: Học nghề thợ	: Cát Lái - Thủ Đức, Gia Định
	: Quản trị địa phương	:	: may xe hơi	:
1/5/70-1/6/74	: Biệt phái ngoại ngạch phục vụ	: Đại úy	: Chủ sự Phòng bảo trợ	
	: tại Bộ Cựu Chiến binh	:	: Y Tế	: 127 Đoàn thị Điểm Saigon
	:	:	: Chủ sự Phòng vật	:
	:	:	: liệu.	:
2/6/74-1/9/74	: Xin trở về quân đội đặt thuộc	: Đại úy	: ϕ	: Trại Trần Hưng Đạo
	: Phòng Tổng quản trị/Bộ Tổng	:	:	: (Bộ Tổng tham mưu)
	: Tham mưu	:	:	:
2/9/1974	: Thuyên chuyển về Trung tâm Tiếp	: Đại úy	: Trưởng Ban Điều	: - nt -
	: liệu Lục quân/Tổng Cục tiếp	:	hành huấn luyện	:
	: Liệu	:	:	:
1975	: Đi học tập cải tạo	:	:	: Long An, Kà Tum
1977	: Chết trong trại cải tạo	:	:	:
	:	:	:	:

THAM GIA CÁC LỚP HỌC, TRƯỜNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NỘI DUNG, TRÌNH ĐỘ

Các khoá học	: Thời gian	: Địa điểm	: Trình độ	: Nội dung
1. Khoá tác động tinh thần	: 15 ngày (1954)	: Đệ nhất quân khu Saigon	: Đệ tứ	: Giải thích đường lối : chủ trương của VNCH
2. Khoá dẫn đạo chỉ huy	: 16 tuần (1957)	: Trung tâm huấn luyện Bui-	: Đệ lục	: Tập quân nhân có sức : bền bỉ và chịu đựng : cực khổ.
3. Khoá B1/Quản trị nhân viên	: 4 tháng (1965)	: Trại Trần Hưng Đạo/ : Bộ Tổng Tham mưu	: Đệ tứ	: Quản trị nhân viên
4. Khoá thợ máy xe hơi	: 3 tháng (1969)	: Cát Lái-Gia Định	: Lớp nhứt	: Sửa chữa xe
5. Quản trị trung cấp tiếp vận	: 3 tháng (1974)	: Tại căn cứ Long Bình : (Biên Hoà)	: Đệ nhị	: Tiếp vận và bảo trì : quândụng

1954

Học khoá tác động tinh thần (chiến tranh tâm lý) - Khoá học 1 tháng
nhưng ĐỒNG THANH ANH đi học trễ 15 ngày, chỉ học 15 ngày : Đậu thủ khoa.

- Tất cả những giấy tờ khen thưởng và huy chương ngày giải phóng và quá sợ
nên gia đình đã đem đốt và chôn mất. Chỉ còn : 1 bảo quốc huân chương đệ ngũ đẳng.

Số quân:
139.722



Căn-cứơc dân-sự số 0460860 Cấp tại Quảng Nam ngày 15-7-72

Địa-chỉ : Đ. M. 1670

Sắc-Lệnh ân-thưởng huy-chương số: 626/77/KN ngày 10-8-72

GIẤY CHỨNG NHẬN

BỘ TỔNG THAM MUU/PHÒNG TỔNG QUẢN TRI

Chứng nhận Ông, ~~Đ~~ (1) ĐỒNG THANH KINH

được hưởng kể từ năm 1972 một cấp-khoản tương-l

BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG (Đệ-lưu đăng) ấn-định mỗi năm 1

hàng triệu đồng 100 \$

Sở lãnh tiền cấp-khoản tương-lệ này gồm có 20 phiếu lần
tiền đánh số từ 1 đến 20.

KIỂM-SOÁT ƯỚC-CHI

KBC. 4.002, ngày 17 tháng 1 năm 1972

(1) Khách hó chủ không cần thiết.

NƠI LÃNH TIỀN

Tổng cục Hải quân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Sắc-lệnh số 226-SL/CT ngày 12-8-1964

Nghị-định số 177-QL ngày 26-1-1965

SỞ LÃNH CẤP-KH SÂN TƯỢNG-LỆ

BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG

ĐỀ NGHỊ ĐĂNG

Số 5540/BQHCL

NGƯỜI THU HƯỚNG

ĐỒNG THANH XINH

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ĐÌNH TUONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE ...)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LANG HỒI SƠN (MYTHO)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU -1-
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	ĐÔNG THI MINH NGUYỄN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Gái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Hai mươi tám Avril 1954
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Hồi sơn
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	ĐÔNG THANH XINH
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Chup hình
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Ngai tu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	LE THI KHEN
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Hồi sơn
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, NGUYỄN DUC QUY THAM PHAN TUN
(Nous)

Chánh-án Toà ĐÌNH TUONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông ĐINH CONG MINH TUN
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

MYTHO, ngày 25/3/1966

TUN CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

MYTHO, ngày 25/3/1966

KT CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền: 5500

(Cost): 445

Biên-lai số: HOI/8

(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... **PHU**
Huyện, Quận... **I**
Tỉnh, Thành phố... **HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... **82**
Quyển số... **1/98**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **DƯƠNG QUỲNH NHƯ** Nam hay nữ **NỮ**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày mười bảy tháng tư năm một chín chín**
(17.04.1989) lúc 6g15
Nơi sinh **BV Phụ Sản TP/HCM**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	DƯƠNG THỊ MINH NGUYỄN	DƯƠNG PHÁT TÂN
Tuổi	1954	1952
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Thợ may
Nơi thường trú	104/23 Đường Villi Quận Q1	68 Hoàng Văn Thụ Quận Q.7H

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Người Ng khai

Đăng ký ngày... **14** ... tháng... **06** ... năm 19... **89**

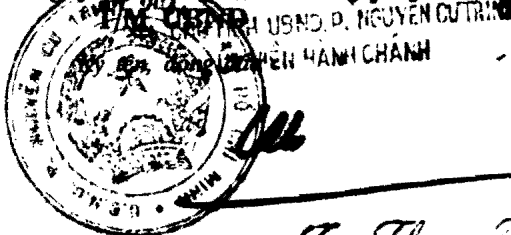
Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Ủy Viên Thư Mỹ

Đã ký : MẠC NHƯ SƯƠNG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **19** tháng **01** năm **97**



Tôn Thiện Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường **PHU**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **97**

Huyện, Quận **I**

Quyển số **1/91**

Tỉnh, Thành phố **HCM**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **DƯƠNG QUỲNH HOA** Nam hay nữ **NỮ**

Ngày, tháng, năm sinh **Ngày mười chín tháng ba năm một chín chín một**
(19.03.1991) 22/25

Nơi sinh **BV Phụ sản TP/HCM**

Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	ĐỒNG THỊ MINH NGUYỆT	DƯƠNG PHÁT TÂM
Tuổi	1954	1952
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Nơi thường trú	104/23 Dải Vĩn Q1	60 Hoàng Văn Thụ - PH

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Người đứng khai

Đăng ký ngày **05** tháng **04** năm 19...**91**

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chữ Tịch

Số 16 : NGUYỄN VĂN HÙNG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **01** năm **97**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
ỦY VIÊN HÀNH CHÍNH



Còn Chữ Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**NCT**
Huyện, Quận.....**I**
Tỉnh, Thành phố.....**HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**02**.....
Quyển số. **5/93**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **DƯƠNG THUY QUỲNH GIAO** Nam hay nữ **NỮ**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày mười chín tháng mười hai năm một chín**
chín hai (19.12.1992)
Nơi sinh **BV Phụ Sản TP/HCM**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	ĐỒNG THỊ MINH NGUYỆT (PHƯƠNG)	DƯƠNG PHÁT TÂN
Tuổi	1954	1952
Dân tộc	Kinh	Nam
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Nơi thường trú	214/C32 Nguyễn Trãi Q1	68 Hoàng Văn Thụ - PH

6/96 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Người cha khai

Đăng ký ngày **03**.. tháng **01** năm 19....**93**

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

P.Chủ tịch

Đã ký :

Nữ THỊ LIÊN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **01** năm **97**

T/M UBND QUẬN 10 P. NGUYỄN CƯ TRINH

Ký tên **Đang dấu** **VĂN HẠNH CHÁNH**



Tôn Thiện Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN I
Thụ lý
Số: 344/TTLH
Ngày: 3.10.1995

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại Quyết định dân sự sơ thẩm số 234/09

ngày: 16.11.1995 vụ án dân sự giữa

Một bên là: Ông DUƠNG PHÁT TÂM sinh năm 1952 tuổi,

Trú tại: 68 Hoàng Văn Thụ P.9 Quận Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh. Đang
chưa trả cái nghiên và học tập tại Trung tâm Giáo Dục Day Nghề Bình Triệu
và Một bên là: Bà ĐÔNG THỊ MINH NGUYỆT, sinh năm: 1954 tuổi,

trú tại: 0 32 Nguyễn Trãi P. Nguyễn Cư Trinh Quận 1 TP Hồ Chí Minh.

cả hai cùng có mặt

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN I - TP. HỒ CHÍ MINH
đã quyết định:

1- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông
DUƠNG PHÁT TÂM và bà ĐÔNG THỊ MINH NGUYỆT.

2- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đôi bên giao bà NGUYỆT
nuôi dưỡng cả 03 con con tên DUƠNG QUỲNH HƯNG sinh ngày 17.4.1980, DUƠNG-
QUỲNH HOA sinh ngày 19.3.1991 và DUƠNG THUY QUỲNH GIÁC sinh ngày
19.12.1992, ông TÂM được quyền tới lui thăm nom chăm sóc và giáo dục
con chung.

3- Về tài sản chung: Công nhận sự tự nguyện của bà NGUYỆT không yêu cầu ông TÂM đóng góp
nuôi con.

Về lợi ích của con chung khi văn thiết sẽ thế thay đổi việc nuôi
giữ hoặc đóng góp nuôi con.

3- Về tài sản chung: Không có.

Án phí LHST là 50.000 đồng bà NGUYỆT tự nguyện nộp (đã nộp tiền án
theo biên lai số 630 ngày 3.10.1995)

Quyết định này có giá trị như bản án sơ thẩm, có hiệu lực kể từ
ngày ra quyết định./.

Phó Chánh Án
đã ký
NGUYỄN THỊ HUỲNH TRANG

/SAO Y BẢN CHÁNH/ Quận 1, ngày 16 tháng 11 năm 1995
TM Tòa Án Nhân Dân Quận 1
Phó Chánh Án

